

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44/2019/HNGĐ-ST**
Ngày 21-6-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Việt Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Lệ Chi;

Bà Nguyễn Bé Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Hồng K, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt ngày 09/5/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 5 năm 2019 nguyên đơn chị Lâm Hồng K trình bày:

Vào năm 2007, chị và anh Nguyễn Văn L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và chung sống với nhau từ đó đến nay có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2010.

Khoảng 3 năm gần đây vợ chồng xảy ra mâu thuẫn hay bất đồng ý kiến và dẫn đến vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay chị nhận thấy không thể hàn gắn và chung sống hạnh phúc với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Nợ chung, tài sản chung: không có. Con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 2010 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/3/2010. Chị K yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt cùng ngày 09/5/2019 bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị K chung sống vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016 đến nay. Chị K yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Con chung như chị K trình bày, anh đồng ý giao con cho chị K nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về nhiệm vụ và quyền hạn. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 82 của Luật hôn nhân gia đình, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu ly hôn chị K với anh L, giao con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/3/2010 cho chị Lâm Hồng K nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng; Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp theo yêu cầu của chị Lâm Hồng K được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Lâm Hồng K, anh Nguyễn Văn L đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ và khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L, chị Lâm Hồng K.

[2] Về nội dung: Chị Lâm Hồng K và anh Nguyễn Văn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị K và anh L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống giữa vợ chồng chị K và anh L xảy ra mâu thuẫn nhưng không hòa giải với nhau được. Đối với yêu cầu của chị K, anh K đồng ý ly hôn, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Hồng K.

Về con chung: Tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/3/2010, hiện do chị K nuôi dưỡng. Anh L đồng ý giao con cho chị K nuôi con và cháu Trần cũng có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn nên giao con chung tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/3/2010 cho chị Lâm Hồng K tiếp tục nuôi dưỡng, chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Hồng K phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 **Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Hồng K được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Con chung: Tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 21/3/2010 giao cho chị Lâm Hồng K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lâm Hồng K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh L xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm chị Lâm Hồng K phải nộp 300.000 đồng, chị Lâm Hồng K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004364 ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

- Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA DS huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Nơi thực hiện đăng ký kết hôn.
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Việt Hằng